Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai
Phòng ĐBCL - CT HSSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CẤP HỌC BỔNG
HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 -2023

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Chính trị		Mô đun 13: CSSK sinh sản, bà mẹ và trẻ sơ sinh:		Mô đun 14: CSSK trẻ em		Mô đun 20: Quản lý ĐD và NCĐD		Mô đun 21: CSSK người cao tuổi		Mô đun 24: CSBN PHCN- TMH - RHM - Mắt - Da liễu		TBC HK/NH	Điểm rèn luyện	Dự kiến xét học bổng loại
						5 (số tín chỉ)		3 (số tín chỉ)		3 (số tín chỉ)		4 (số tín chỉ)		2 (số tín chỉ)		2 (số tín chỉ)		19(tổng số tín chỉ)		
						Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học				
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2			
1	20Q30180136	8.1	Lê Thị	Thùy	21/05/2002	6.1		6.2		7.0		8.0		7.7		7.6		**7.0**	90	Khá
2	20Q30180215	8.2	Trần Thị Khánh	Huyền	15/06/2000	6.2		6.4		7.4		7.7		7.9		7.5		**7.1**	90	Khá
3	20Q30180335	8.3	Ngô Thu	Trà	2/2/2002	6.2		6.8		8.1		7.7		8.0		7.8		**7.3**	95	Khá
4	20Q30180339	8.3	Nguyễn Tùng	Chi	22/6/2002	6.2		6.9		7.9		7.1		8.0		7.5		**7.1**	90	Khá
5	20Q30180401	8.4	Tô Quỳnh	Anh	11/4/2002	6.5		7.2		7.4		7.2		8.2		8.2		**7.3**	84	Khá
6	20Q30180405	8.4	Nguyễn Thị Phương	Anh	17/12/2002	7.1		6.9		7.1		7.5		8.2		8.2		**7.4**	79	Khá
7	20Q30180610	8.6	Phạm Mạnh	Hùng	13/05/1993	7.0		7.1		7.4		7.1		7.3		7.2		**7.2**	97	Khá
8	20Q30180706	8.7	Đoàn Thanh	Chúc	15/12/2002	6.2		7.1		7.5		6.8		7.9		7.9		**7.0**	95	Khá
9	20Q30180730	8.7	Trần Thị	Tân	12/4/2002	5.9		7.1		8.0		7.4		7.3		7.5		**7.1**	90	Khá
10	20Q30180812	8.8	Nguyễn Thanh	Hằng	2/1/2002	6.8		6.8		6.8		6.6		7.7		7.9		**7.0**	84	Khá
11	20Q30180905	8.9	Vũ Ngô Trâm	Anh	3/5/2002	7.4		6.8		6.5		6.5		7.6		7.7		**7.0**	85	Khá
12	20Q30181024	8.10	Hà Thị	Ngọc	7/12/2000	6.7		6.8		7.5		7.1		8.5		8.4		**7.3**	90	Khá
13	20Q30181114	8.11	Đinh Sao	Mai	18/7/2002	7.4		6.6		7.3		6.2		8.0		6.9		**7.0**	82	Khá
14	20Q30181217	8.12	Nguyễn Phương	Nam	31/03/2002	6.8		6.7		6.8		6.8		7.7		7.5		**7.0**	85	Khá
15	20Q30181319	8.13	Nguyễn Thị Thuý	Lợi	4/4/2002	6.5		6.3		7.4		7.2		8.0		7.5		**7.0**	80	Khá
16	20Q30181333	8.13	Lương Thị Phương	Thanh	28/09/2002	6.2		6.1		7.7		7.3		8.0		7.4		**7.0**	85	Khá
17	20Q30181441	8.14	Nguyễn Thị Kim	Yến	28/09/2002	6.5		6.1		7.4		8.1		7.6		6.5		**7.0**	90	Khá
18	20Q30181504	8.15	Dương Quỳnh	Anh	30/12/2002	6.5		6.7		6.4		7.4		8.3		7.5		**7.0**	90	Khá
19	20Q30181618	8.16	Đậu Thị	Ngọc	18/03/2002	6.2		7.0		7.2		7.8		8.0		7.5		**7.1**	80	Khá
20	20Q30181623	8.16	Phạm Thanh	Phương	27/07/2002	5.9		8.1		7.4		8.4		8.9		8.7		**7.6**	84	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại các thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ phòng ĐBCL - CT HSSV CN Hằng SĐT 0705360194 trong vòng 3 ngày kể từ ngày có thông báo này (ngày 26 tháng 5 năm 2023)

TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL - CT HSSV

Vương Đại Lâm

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai
Phòng ĐBCL - CT HSSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO
DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CẤP HỌC BỔNG
HỌC KÌ I NĂM HỌC 2022 -2023

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Thực tập Bệnh viện Giải phẫu 2 (số tín chỉ) Điểm môn học		Thực tập bệnh viện hóa sinh 1 2 (số tín chỉ) Điểm môn học		Thực tập bệnh viện Huyết học 2 (số tín chỉ) Điểm môn học		Thực tập bệnh viện vi ký sinh 2 (số tín chỉ) Điểm môn học		TBC HK/NH 8(tổng số tín chỉ)	Điểm rèn luyện	Dự kiến xét học bổng loại
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2			
1	20Q60270102	XNYH K7	Dương Ngọc	Anh	11/10/2002	7.5		8.0		8.5		6.0		**7.5**	75	Khá
2	20Q60270104	XNYH K7	Đỗ Thùy	Dương	8/6/1999	8.0		7.5		8.0		6.5		**7.5**	85	Khá
3	20Q60270113	XNYH K7	Hoàng Thanh	Hương	11/5/2002	8.5		8.0		9.0		8.5		**8.5**	97	Giỏi
4	20Q60270119	XNYH K7	Nguyễn Xuân	Mẫn	15/1/2002	7.0		7.5		7.5		6.0		**7.0**	90	Khá
5	20Q60270120	XNYH K7	Sầm Đức	Mạnh	24/3/2001	8.0		7.5		8.0		8.0		**7.9**	90	Khá
6	20Q60270122	XNYH K7	Nguyễn Thảo	Minh	17/11/1979	8.0		9.0		9.5		8.5		**8.8**	87	Giỏi
7	20Q60270123	XNYH K7	Đặng Thị Bích	Ngọc	26/3/2002	8.0		8.0		8.5		8.5		**8.3**	86	Giỏi
8	20Q60270127	XNYH K7	Trần Tiến	Thành	24/5/2002	7.0		7.0		8.5		5.5		**7.0**	70	Khá
9	20Q60270128	XNYH K7	Nguyễn Thị	Thu	16/6/2001	9.0		8.0		9.5		8.0		**8.6**	96	Giỏi
10	20Q60270129	XNYH K7	Trương Văn	Thường	17/10/2002	7.0		8.5		6.5		6.5		**7.1**	75	Khá
11	20Q60270130	XNYH K7	Lương Thúy	Thùy	20/8/2002	7.5		7.5		6.0		7.0		**7.0**	73	Khá
12	20Q60270132	XNYH K7	Nguyễn Hoàng	Tuấn	29/4/2002	8.0		8.0		8.0		7.0		**7.8**	95	Khá
13	20Q60270134	XNYH K7	Nguyễn Yến	Vân	13/5/2002	7.5		8.0		7.5		6.0		**7.3**	88	Khá
14	20Q60270135	XNYH K7	Nguyễn Hoàng	Yến	27/12/2002	7.5		7.0		8.5		6.5		**7.4**	90	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại các thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ phòng ĐBCL - CT HSSV CN Hằng 0705360194 trong vòng 3 ngày kể từ ngày có thông báo này (ngày 26 tháng 5 năm 2023)

TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL - CT HSSV

Vương Đại Lâm

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai
Phòng ĐBCL - CT HSSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CẤP HỌC BỔNG HỌC KỲ I NĂM 2022-2023

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Điện kỹ thuật và bảo dưỡng máy X quang		Kỹ thuật chụp cộng hưởng từ		Kỹ thuật siêu âm		TTBV1		X-Quang chẩn đoán		TBC HK/NH	Điểm rèn luyện	Dự kiến xét học bổng loại
						2 (số tín chỉ)		3 (số tín chỉ)		2 (số tín chỉ)		4		2 (số tín chỉ)		13(tổng số tín chỉ)		
						Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học				
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2			
1	20Q6017011	HA 7	Nguyễn Thị Lan	Hương	2/5/2002	5.9		6.9		6.3		9.0		5.3		**7.1**	89	Khá
2	20Q6017012	HA 7	Nguyễn Hữu	Tư	7/1/1999	7.2		7.8		8.9		9.0		7.2		**8.2**	87	Giỏi

Các sinh viên kiểm tra lại các thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ phòng ĐBCL - CT HSSV CN Hằng SĐT 0705360194 trong vòng 3 ngày kể từ ngày có thông báo này (ngày 26 tháng 5 năm 2023)

TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL - CT HSSV

Vương Đại Lâm

Trường Cao đẳng Y tế Bạch Mai
Phòng ĐBCL - CT HSSV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÉT CẤP HỌC BỔNG

HỌC KỲ 1 NĂM 2022-2023

STT	Mã Sinh viên	Lớp	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	VLTL - PHCN các bệnh lý Hệ thần kinh		VLTL - PHCN các bệnh lý cơ xương khớp và cột sống		Thực tập Bệnh viện 1		VLTL-PHCN các bệnh lý Nội khoa		VLTL-PHCN các bệnh lý Ngoại khoa		VLTL-PHCN các bệnh lý Nhi khoa		TBC HK/NH	Điểm rèn luyện	Dự kiến xét học bổng loại
						3 (số tín chỉ)		2 (số tín chỉ)		2 (số tín chỉ)		3 (số tín chỉ)		2 (số tín chỉ)		2 (số tín chỉ)		14(tổng số tín chỉ)		
						Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học		Điểm môn học				
						L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2	L1	L2			
1	20Q60470105	PHCN 7	Nguyễn Thành	Công	13/10/2002	6.6		8.3		7.5		6.7		8.3		6.1		**7.2**	85	Khá
2	20Q60470111	PHCN 7	Ma Thị	Huệ	4/2/2001	6.9		7.1		8.0		6.9		7.3		7.1		**7.2**	86	Khá
3	20Q60470118	PHCN 7	Đỗ Thị Hoài	Linh	19/08/2002	7.5		7.4		8.0		6.8		8.3		7.1		**7.5**	90	Khá
4	20Q60470126	PHCN 7	Đỗ Thị	Ngà	11/9/2002	7.1		7.4		8.0		6.5		7.4		6.7		**7.1**	85	Khá
5	20Q60470134	PHCN 7	Bùi Thanh	Vân	24/07/2001	6.9		7.7		7.5		7.5		6.7		6.1		**7.1**	85	Khá

Các sinh viên kiểm tra lại các thông tin, nếu có ý kiến thắc mắc liên hệ phòng ĐBCL - CT HSSV CN Hằng 0705360194 trong vòng 3 ngày kể từ ngày có thông báo này (ngày 26 tháng 5 năm 2023)

TRƯỞNG PHÒNG ĐBCL - CT HSSV

Vương Đại Lâm